TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu và ông Nguyễn Trung Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/6/1997; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Đ; vợ; Đỗ Thị Sông T (đã ly hôn), con: 01 (sinh năm 2021); tiền án: Không.

Tiền sự: 02.

+ Tại Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 11/5/2023, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Ngày 11/01/2025, L chấp hành xong thời hạn.

+ Tại Quyết định số 12/2025/QĐ-XLHC ngày 27/6/2025, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 21/10/2025, Cơ sở cai nghiện bắt buộc ra Quyết định số 225/QĐ-CSCNMTS01, quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh P (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Đỗ Thị Sông T, sinh ngày 28/6/2004 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 9/2019, Nguyễn Hữu L SN 1997 ở thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ có quen biết với chị Đỗ Thị Sông T, sinh ngày 28/6/2004 ở thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ. Khi quen nhau, L biết rõ ngày tháng năm sinh của T.

Tháng 11/2019, L và T phát sinh tình cảm yêu đương với nhau. Một buổi tối (L không nhớ ngày) của tháng 11/2019, L đưa T đi chơi, sau đó T tự nguyện đồng ý cho L quan hệ tình dục. L đưa T đến nhà nghỉ H ở thôn T, xã L (nay là thôn T, xã Y, tỉnh Phú Thọ). Tại đây, L và T được cho thuê phòng "203". Sau khi vào phòng, L và T tự cởi quần áo ngoài của mình và cùng nằm trên giường có sẵn trong phòng. L nằm trên, mặt đối mặt với T, dùng tay phải đưa dương vật đã cương cứng của L vào trong âm đạo của T đang trong tư thế nằm ngửa ở dưới và quan hệ tình dục với T khoảng 5-10 phút thì L xuất tinh vào âm đạo của T. Sau khi quan hệ tình dục xong, L và T mặc quần áo rồi đi về.

Từ khoảng tháng 11/2019 đến tháng 3/2020, L và T đã nhiều lần quan hệ tình dục tự nguyện với nhau tại nhà nghỉ H cũng tương tự như lần quan hệ tình dục đầu tiên, có lần L xuất tinh vào trong âm hộ của T, có lần L sử dụng bao cao su. Sau đó, L và T muốn tiến tới hôn nhân, về xin ý kiến gia đình nhưng hai bên gia đình phản đối. Tháng 4/2020, T phát hiện mình có thai nên L và T đã nói chuyện với bố mẹ hai bên, kiên quyết xin được cưới nhau. Đến ngày 22/11/2020, hai bên gia đình thống nhất tổ chức đám cưới cho L và T về chung sống với nhau như vợ chồng tại gia đình L nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 17/01/2021, T sinh cháu Nguyễn Hữu B tại Bệnh viện sản nhi tỉnh V (cũ), nay là Bệnh viện S. Ngày 01/02/2023 và 03/02/2023, sau khi T đã đủ 18 tuổi, L và T đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn và đăng ký khai sinh cho con.

Quá trình chung sống, L nghiện ma túy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên T đề nghị ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, quyết định: *Công*

nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Hữu L và Đỗ Thị Sông T... Anh Nguyễn Hữu L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hữu B ...Chị T cấp dưỡng nuôi cháu B cùng anh L là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 3/2025 đến khi cháu B đủ 18 tuổi." Qua việc kiểm sát quyết định và vụ án trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là VKSND khu vực 11, tỉnh Phú Thọ phát hiện sự việc có dấu hiệu của tội phạm "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nên đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V (cũ) nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P xác minh. Tại Cơ quan CSĐT công an tỉnh V, nay là Công an tỉnh P, Nguyễn Hữu L và Đỗ Thị Sông T đã khai báo sự việc như đã nêu trên.

Tại văn bản số 139/BVSN-KHTH ngày 21/5/2025, Bệnh viện sản nhi tỉnh V, nay là Bệnh viện S cung cấp: *" Bệnh viện sản nhi tỉnh V ghi nhận thông tin chị Đỗ Thị Sông T đến khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.*

- Vào viện hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/01/2021 với chuẩn đoán thai 38 tuần 01 ngày, chuyển dạ lần 1, cạn ối được chỉ định mổ lấy thai hồi 15 giờ 05 phút ngày 17/01/2021, ra 01 (một) nhi trai, cân nặng 3.000 gram. ... theo dõi đến ngày 22/01/2021 mẹ và con ổn định ra viện. Kèm theo kết quả siêu âm ngày 17/01/2021 và giấy chứng sinh".

Như vậy, tính đến thời điểm sinh cháu Nguyễn Hữu B, Đỗ Thị Sông T mới 16 tuổi, 06 tháng, 20 ngày. Tính tuổi thai theo kết quả chuẩn đoán của Bệnh viện Sản nhi tỉnh V có căn cứ xác định, T mang thai khi mới 15 tuổi 09 tháng, 29 ngày. Tính thời điểm phát sinh quan hệ tình dục đầu tiên (30/11/2019 – tính có lợi cho bị can), khi đó T mới 15 tuổi 05 tháng 02 ngày.

Tại kết luận giám định ADN số HT229.25/PY-XNSH ngày 05/5/2025, V - Bộ Q kết luận:

"1. Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu B có quan hệ huyết thống cha-con.

2. Đỗ Thị Sông T và Nguyễn Hữu B có quan hệ huyết thống mẹ-con.".

Tại Kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 51/KLKNTD-PYPT ngày 24/10/2025, Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: *" Nguyễn Hữu L có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.*

- Hiện tại Nguyễn Hữu L không bị nhiễm HIV, viêm gan B."

Đối với bố mẹ L và bố mẹ T, không biết việc L và T quan hệ tình dục với nhau khi T chưa đủ 16 tuổi, đến khi T có thai, hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới cho L và T vào ngày 22/11/2020 (khi đó T 16 tuổi 04 tháng 25 ngày), chưa đủ 18 tuổi, có dấu hiệu của tội tổ chức tảo hôn. Tuy nhiên do T là con gái lớn trong gia đình, bố mẹ L và bố mẹ T đều chưa bị xử phạt hành chính về hành vi

này nên không cấu thành tội phạm. Đến ngày phát hiện hành vi phạm tội của L, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chủ nhà nghỉ H: Do thời điểm xảy ra sự việc đã lâu, không lưu giữ được hồ sơ quản lý nhà nghỉ, không biết việc L và T quan hệ tình dục khi T chưa đủ 16 tuổi, đến nay cũng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra L tự khai nhận, L đưa T đến nhà nghỉ bằng xe taxi hoặc xe ôm, L không nhớ biển kiểm sát của xe nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/10/2025; Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định qu định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Tháng 9/2019, Nguyễn Hữu L là người đã đủ 18 tuổi, đã phát sinh quan hệ yêu đương với chị Đỗ Thị Sông T, sinh ngày 28/6/2004. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến trước khi T đủ 16 tuổi, L và T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần tại nhà nghỉ H ở thôn T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, dẫn đến T có thai và sinh cháu Nguyễn Hữu B, sinh ngày 17/01/2021.

[3]. Tại thời điểm xảy ra tội phạm Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật, Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 không thay đổi, bổ sung gì so với Bộ luật sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy, cần áp dụng Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là phù hợp.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu L đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu… với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi,… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a) Phạm tội 02 lần trở lên

…

d) Làm nạn nhân có thai".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục, gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của người chưa đủ 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, bị cáo và bị hại có sự đồng thuận trong quan hệ tình dục nhưng bị hại còn đang ở trong độ tuổi đủ từ 13 đến dưới 16 tuổi; bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại và làm bị hại có thai nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trường hợp hành vi phạm tội của bị cáo không bị phát hiện

thì bị cáo vẫn phải đi chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy, cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 145 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm";* Tuy nhiên công việc của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi Nguyễn Hữu L và chị Đỗ Thị Sông T chung sống với nhau từ năm 2020, khi chị T chưa đủ tuổi kết hôn, vi phạm Luật Hôn nhân gia đình, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét là phù hợp.

Đối với bố mẹ L và bố mẹ T, không biết việc L và T quan hệ tình dục với nhau khi T chưa đủ 16 tuổi, đến khi T có thai, hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới cho L và T vào ngày 22/11/2020 (khi đó T 16 tuổi 04 tháng 25 ngày), chưa đủ 18 tuổi, có dấu hiệu của tội tổ chức tảo hôn. Bố mẹ L và bố mẹ T đều chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên không cấu thành tội phạm. Đến ngày phát hiện hành vi phạm tội của L, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ H: Tại thời điểm cho thuê nhà nghỉ không biết việc L và T quan hệ tình dục khi T chưa đủ 16 tuổi, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra L tự khai nhận, L đưa T đến nhà nghỉ bằng xe taxi hoặc xe ôm, L không nhớ biển kiểm sát của xe nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội " *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ".

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/10/2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02, tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân
